

Số: 137/BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày 19 tháng 11 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Tình hình xây dựng áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn năm 2020**

### **I. Căn cứ**

Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND phường, xã, thị trấn giai đoạn 2015-2020;

Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bổ sung Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 03/11/2014.

Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trên địa bàn tỉnh năm 2020, cụ thể như sau:

### **II. Công tác triển khai**

Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực ISO) đã xây dựng, tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001, cụ thể:

#### **2.1. Tham mưu, ban hành văn bản**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 về kế hoạch chuyển đổi áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan

hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Ban hành Kế hoạch số 08/KH-SKHHCN ngày 03/02/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020;

- Kế hoạch số 24/KH-SKHHCN ngày 29/4/2020 về Kế hoạch tập huấn xây dựng áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động UBND các Phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2020;

- Công văn số 166/SKHHCN-TĐC ngày 29/4/2020 về việc hướng dẫn triển khai áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho UBND các phường, xã, thị trấn áp dụng năm 2020;

- Kế hoạch số 41/KH-SKHHCN ngày 14/9/2020 ban hành Kế hoạch kiểm tra duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020;

- Báo cáo số 53/BC-SKHHCN ngày 22/5/2020 về Tình hình xây dựng áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2015-2020

- Công văn số 134/KHCN-TĐC ngày 31/3/2020 gửi Sở Nội vụ về góp ý dự thảo Kế hoạch kiểm tra Cải cách hành chính năm 2020.

- Công văn số 487/KHCN-TĐC ngày 23/10/2020 gửi Sở Nội vụ về góp ý đề xuất chỉnh sửa, bổ sung Bộ chỉ số CCHC theo Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh.

- Công văn số 466/SKHHCN-TĐC ngày 06/11/2019 gửi Sở Nội vụ, tham mưu xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính năm 2020 về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương năm 2020.

## ***2.2. Đào tạo, tập huấn xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL***

- Phối hợp Công ty Tư vấn phát triển doanh nghiệp Á Châu – AHEAD; đơn vị Tư vấn đã trực tiếp tập huấn, đào tạo, hướng dẫn cho 16 Phường, xã, thị trấn xây dựng áp dụng mới HTQLCL năm 2020.

- Phối hợp các Sở ngành cấp tỉnh, Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng các huyện, thị xã, tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên đổi HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVNISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVNISO 9001:2008 đang áp dụng.

## ***2.3. Kiểm tra hoạt động xây dựng áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001***

- Ban hành Kế hoạch số 41/KH-SKHHCN ngày 14/9/2020 về Kiểm tra xây

dựng, duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Kiểm tra hoạt động duy trì áp dụng, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan Sở ngành cấp tỉnh.

- Kiểm tra hoạt động duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND các phường, xã, thị trấn áp dụng từ 2015-2019.

- Kiểm tra hoạt động xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND các phường, xã, thị trấn mới xây dựng áp dụng năm 2020.

- Tham gia Đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính của tỉnh tại các cơ quan Sở, ngành, UBND các huyện (theo Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh).

- Công văn số 421/SKHCN-TĐC ngày 15/9/2020 gửi các Phường xã, thị trấn; Công văn số 473/SKHCN-TĐC ngày 12/10/2020 gửi các Sở, Ban, ngành báo cáo việc xây dựng, duy trì áp dụng, cải tiến HTQLCL vào hoạt động các cơ quan HCNN năm 2020.

### **Kết quả kiểm tra:**

1. Đối với các cơ quan chuyên môn Sở, ban, ngành, các Chi cục trực thuộc và UBND các huyện, thị xã, thành phố: 40 cơ quan, đơn vị, trong đó:

- |   |            |
|---|------------|
| + Số cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh:  | 20 đơn vị; |
| + Số cơ quan Chi cục thuộc các Sở ngành:  | 10 đơn vị; |
| + Số UBND các huyện, thị xã và thành phố: | 10 đơn vị; |

Cụ thể:

- Số đơn vị có báo cáo và hồ sơ duy trì áp dụng và cải tiến: 40/40 đơn vị (100 %);

- Số đơn vị không có báo cáo: 0

(Phụ lục gửi kèm).

2. Đối với UBND các phường, xã thực hiện duy trì áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 từ năm 2015 - 2019: 109 UBND phường, xã, thị trấn; cụ thể:

- Số đơn vị có báo cáo và hồ sơ kiểm chứng: 44/109 đơn vị, (40,37 %);

- Số đơn vị không có báo cáo: 65/109 đơn vị, (59,63 %);

(Phụ lục gửi kèm).

3. Đối với UBND các phường, xã, thị trấn thực hiện xây dựng áp dụng HTQLCL năm 2020: 16 UBND các Phường, xã, thị trấn, cụ thể:

- 16/16 đơn vị đã thành lập Ban Chỉ đạo ISO, đại diện lãnh đạo chất lượng, thư ký ISO và các thành viên;

- Đã xây dựng hệ thống tài liệu áp dụng, bao gồm: Các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động, xây dựng các quy trình chuyên môn theo các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan theo yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND các phường, xã năm 2020.

- Thực hiện việc phổ biến, áp dụng hệ thống tài liệu đến cán bộ công chức và hướng dẫn tổ chức công dân đến liên hệ công việc bằng các hình thức niêm yết công khai tại bảng tin của cơ quan, trên website của đơn vị.

- Ban hành Quyết định áp dụng hệ thống tài liệu nội bộ của đơn vị. Xác nhận hiệu lực của hệ thống bằng việc Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Các UBND xã, phường bước đầu đã vận hành áp dụng hệ thống tài liệu được ban hành và lưu hồ sơ thực hiện theo quy định.

- Các đơn vị đã tiến hành việc đánh giá nội bộ, hành động khắc phục, xem xét của Lãnh đạo, thực hiện khắc phục các điểm không phù hợp để hoàn thiện hệ thống. *(Phụ lục)*

#### **4. Thực hiện chuyển đổi HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan Sở ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị, thành phố:**

Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành kế hoạch chuyển đổi áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Một số các cơ quan đơn vị đã chủ động triển khai qua các công việc cụ thể:

- Thành lập/kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng HTQLCL (Ban ISO).

- Ban hành Kế hoạch xây dựng chuyển đổi hệ thống tài liệu theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Khảo sát, thống nhất nội dung công việc, ký hợp đồng với tư vấn hướng dẫn.

- Đào tạo, hướng dẫn xây dựng chuyển đổi hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc áp dụng trong cơ quan/đơn vị.

- Tiến hành soạn thảo, chỉnh sửa, ban hành áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL.

- Thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, duy trì, cải tiến hệ thống đối với các điểm không phù hợp (KPH) trong quá trình đánh giá nội bộ.

- Xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL và Công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

**Kết quả:** Qua tổng hợp báo cáo, số cơ quan, đơn vị đã và đang tiến hành việc chuyển đổi hệ thống theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của 26/40 đơn vị, bao gồm:

- + Sở ngành cấp tỉnh đã và đang chuyển đổi: 11/20 đơn vị.
- + Các Chi cục trực thuộc: 9/10 đơn vị.
- + UBND các huyện, thị thành phố: 6/10 đơn vị.

*(Phụ lục)*

### **3. Thuận lợi, khó khăn việc duy trì áp dụng HTQLCL:**

#### **3.1. Đối với các cơ quan Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

+ *Thuận lợi:*

- Các quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết công việc được cụ thể hóa thông qua các quy trình trong hệ thống nên việc giải quyết các TTHC của đơn vị đảm bảo được yêu cầu quy định cũng như tiến độ công việc.

- Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của cơ quan HCNN đã giúp cho việc giải quyết hồ sơ công việc, các TTHC một cách khoa học, chặt chẽ, đúng quy trình. Qua đó kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, khắc phục những thiếu sót, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi đến giao dịch công việc.

+ *Khó khăn:*

- Các thành viên Ban ISO, cán bộ/công chức phụ trách xây dựng quy trình giải quyết công việc của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa dành nhiều thời gian cho việc theo dõi, cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung các quy trình chuyên môn nên việc cải tiến HTQLCL còn hạn chế.

- Các TTHC thường xuyên có điều chỉnh, thay đổi và hiện nay các TTHC phải thực hiện theo cơ chế “01 cửa”, “01 cửa liên thông”, “01 cửa điện tử”; vừa phải thực hiện theo quy trình ISO vừa phải thực hiện trên phần mềm điện tử chưa được tích hợp lại, vì vậy, khi thực hiện còn chồng chéo, khó khăn.

- Nhận thức về duy trì áp dụng HTQLCL vào giải quyết công việc ở một số cán bộ công chức vẫn chưa được thông suốt như: cho rằng thêm việc, tốn nhiều thời gian đầu tư để nghiên cứu, không hỗ trợ được cho việc giải quyết nhiệm vụ chuyên môn... vì vậy đã ảnh hưởng đến việc duy trì áp dụng cũng như việc cải tiến để hoàn thiện hệ thống.

#### **3.2. Đối với UBND các Phường, xã, thị trấn đã áp dụng từ 2015-2019:**

+ *Thuận lợi:*

- Một số đơn vị được quan tâm bố trí kinh phí để duy trì áp dụng HTQLCL vào hoạt động của UBND phường, xã, thị trấn năm 2020.

- Phần lớn các công chức của các đơn vị ở thể hệ trẻ nên việc duy trì áp dụng và vận hành bộ tài liệu ISO gặp được nhiều thuận lợi.

+ *Khó khăn:*

- Đối với cấp xã, phường, thị trấn việc tiếp cận với việc xây dựng áp dụng HTQLCL còn nhiều lúng túng; các quy trình giải quyết công việc, biểu mẫu... có nơi vẫn chưa được đầy đủ.

- Các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi nên các đơn vị gặp khó khăn trong việc cập nhật, sửa đổi bổ sung, cải tiến hệ thống tài liệu.

- Một số đơn vị thay đổi nhân sự về lãnh đạo, thư ký ISO dẫn đến việc thấu hiểu cũng như vận hành áp dụng hệ thống gặp nhiều khó khăn.

### **3.3. Đối với UBND các Phường, xã, thị trấn mới xây dựng áp dụng năm 2020:**

+ *Thuận lợi:*

- Các đơn vị được bố trí kinh phí để xây dựng áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường, xã, thị trấn năm 2020; được hỗ trợ nhiệt tình của cán bộ Tư vấn trong việc hướng dẫn xây dựng hệ thống tài liệu áp dụng.

- Phần lớn các công chức của các đơn vị ở thế hệ trẻ nên việc xây dựng, trao đổi và hoàn chỉnh bộ tài liệu ISO có nhiều thuận lợi.

- Lãnh đạo và cán bộ công chức của các đơn vị đã cùng phối hợp trong xây dựng và áp dụng HTQLCL. Các buổi hướng dẫn của đơn vị Tư vấn đều có sự tham gia đầy đủ của Lãnh đạo, những người có trách nhiệm nhằm đảm bảo sự chỉ đạo vào giải quyết công việc của đơn vị.

+ *Khó khăn:*

- Đối với cấp xã, phường, thị trấn việc ban đầu tiếp cận với việc xây dựng áp dụng HTQLCL còn nhiều bỡ ngỡ, lúng túng; áp dụng các quy trình, biểu mẫu để giải quyết công việc... có nơi vẫn chưa được đầy đủ.

## **IV. Nhận xét chung**

### **a. Ưu điểm**

Qua việc xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các đơn vị:

- Đã xây dựng, quy định rõ trách nhiệm của các vị trí, chức năng đối với các yêu cầu giải quyết công việc từ đó ngăn ngừa được nhiều sai sót và có cơ chế để kiểm soát được công việc của chính mình.

- Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 được ghi nhận lại rõ ràng kết quả cũng như tiến độ của từng bước công việc, tạo điều kiện để rút kinh nghiệm, đào tạo nhân lực và cải tiến công việc có hệ thống; đồng thời cung cấp cách nhận biết những sự không phù hợp, xác định nguyên nhân, nêu biện pháp khắc phục hiện tượng, loại bỏ nguyên nhân, ngăn ngừa tái diễn, cung cấp bằng chứng khách quan để chứng minh chất lượng sản phẩm (dịch vụ) của tổ chức và

mọi hoạt động đều được kiểm soát góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, tính chất phục vụ của hệ thống nhà nước ...

- UBND các phường, xã, thị trấn mới xây dựng áp dụng năm 2020, đã hoàn thành việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo lộ trình được ban hành Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 và Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị, bổ sung Quyết định số 2446/QĐ-UBND của UBND Tỉnh Quảng Trị.

### **b. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến việc duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL đó là:

#### ***- Đối với các cơ quan/ đơn vị đã xây dựng và vận hành áp dụng***

+ Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL chưa thường xuyên, kịp thời; chưa lập danh mục tài liệu có nguồn gốc bên ngoài để phục vụ giải quyết nhiệm vụ chuyên môn; chưa lập danh mục hồ sơ để theo dõi giải quyết công việc tồn tại còn nhiều.

+ Một số cơ quan đơn vị chưa kiện toàn Ban ISO, chưa xây dựng kế hoạch duy trì áp dụng, cải tiến HTQLCL hàng năm của đơn vị; chưa tổ chức đánh giá nội bộ hàng năm; còn chậm khắc phục các điểm không phù hợp, chưa đưa ra các giải pháp cải tiến sau kiểm tra, đánh giá nội bộ, họp xem xét lãnh đạo;

+ Việc vận hành áp dụng và cải tiến HTQLCL tại một số đơn vị không được duy trì thường xuyên hàng năm, có nơi còn chưa thực hiện theo đúng các yêu cầu nội dung của quy trình ban hành; chưa rà soát chỉnh sửa các nội dung quy trình không phù hợp với thực tế giải quyết công việc với văn bản pháp luật.

+ Chưa thực sự tích cực vận hành theo hệ thống tài liệu ban hành, do đó phần nào đã làm hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL.

+ Thực hiện chế độ báo cáo duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL của đơn vị hàng năm chưa đầy đủ.

#### ***- Đối với UBND các Phường, xã mới xây dựng, vận hành áp dụng năm 2020***

+ Cán bộ, công chức còn nhiều ngỡ ngàng với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với từng lĩnh vực hoạt động tại đơn vị mình;

+ Quá trình vận hành áp dụng của một số bộ phận còn theo cảm tính, chưa tuân thủ đầy đủ các bước quy trình trong việc giải quyết công việc; sử dụng biểu mẫu, lưu giữ thành phần hồ sơ còn chưa đúng theo các quy trình đã ban hành.

***- Đối với các cơ quan Sở ngành cấp tỉnh, UBND các Huyện, thị, thành phố thực hiện chuyển đổi HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008***

Việc thực hiện chuyển đổi HTQLCL theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị gặp nhiều khó khăn về tiến độ công việc, thời gian, kinh phí ... do năm 2020 tỉnh gặp quá nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh COVID-19, thiên tai, bão lụt nên số cơ quan, đơn vị thực hiện việc chuyển đổi hệ thống chưa đạt được yêu cầu theo Kế hoạch.

## **V. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL**

Để tiếp tục triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu quả, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất một số giải pháp cần thực hiện sau:

1- Ngoài việc Lãnh đạo cam kết thực hiện Công bố hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001 bằng văn bản còn cần phải trực tiếp chỉ đạo, tham gia giám sát toàn bộ quá trình xây dựng, duy trì, cải tiến HTQLCL của đơn vị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại đơn vị mình phụ trách, quản lý.

2- Ngoài việc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chung của tỉnh, các đơn vị cần tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị mình nhằm nâng cao nhận thức việc duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL.

3- Hàng năm, đơn vị cần rà soát kiện toàn Ban ISO, xây dựng Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL của đơn vị ngay từ đầu năm, được lãnh đạo phê duyệt và bố trí kinh phí duy trì áp dụng và cải tiến (theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính);

4- Hệ thống tài liệu phải thường xuyên được rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung; thực hiện các hoạt động đánh giá nội bộ, hành động khắc phục, xem xét của lãnh đạo nhằm đánh giá hiệu lực, hiệu quả của việc duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL.

## **VI. Kiến nghị, đề xuất của các đơn vị**

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ Thư ký ISO và cán bộ trực tiếp thực hiện áp dụng hệ thống QLCL tại các cơ quan, đơn vị.



- Đề nghị Sở Tài chính xem xét bố trí kinh phí duy trì áp dụng và cải tiến hoạt động hệ thống ISO hàng năm cho các đơn vị (hướng dẫn tại Thông tư 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính). Trước mắt, xem xét, cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện việc chuyển đổi hệ thống theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho các đơn vị thực hiện trong năm 2021 (theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh).

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh được biết để chỉ đạo ./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Nội vụ (tổng hợp);
- Sở Tài chính (phối hợp);
- BGĐ Sở KH&CN;
- Lưu: VT, Chi cục TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Thiềm**

**Phụ lục:****TỔNG HỢP DANH SÁCH DUY TRÌ ÁP DỤNG VÀ CẢI TIẾN ISO HÀNH CHÍNH NĂM 2020***(Kèm theo Báo cáo số: 137/BC-SKHCN ngày 19/11/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ )***A/ Các cơ quan chuyên môn cấp Tỉnh, Chi cục trực thuộc, UBND các huyện, thị xã, thành phố:** (40 đơn vị)

TT	Đơn vị	Báo cáo	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng						Ghi chú	
				CSCL, MTCL	KH d/tri a/dụng	Đ/giá nội bộ	HĐKP	X/ xét LD	Xác nhận	Áp dụng 2008	Áp dụng 2015
1	Sở Công thương	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đang ch/đổi áp dụng
2	Sở Nội vụ	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
3	Sở Tư pháp	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
4	Sở Tài chính	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đang ch/đổi áp dụng
5	Sở Kế hoạch & Đầu tư	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
6	Sở Khoa học & Công nghệ	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
	1- Chi cục TCĐLCL	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
7	Sở Thông tin và Truyền thông	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
8	Sở Văn hóa, TT & Du lịch	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	

TT	Đơn vị	Báo cáo	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng						Ghi chú	
				CSCL, MTCL	KH d/tri a/dụng	Đ/giá nội bộ	HĐKP	X/ xét LĐ	Xác nhận	Áp dụng 2008	Áp dụng 2015
9	Sở L.động Th/bình & X hội	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
10	Sở Xây dựng	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
11	Sở Giáo dục & Đào tạo	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
12	Sở Y tế								Duy trì	2008	
13	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đang ch/đổi áp dụng
14	Ban Dân tộc	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
15	Thanh tra Tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
16	Sở Giao thông Vận tải	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
17	Sở Tài nguyên & M/trường	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
	2- Chi cục Bảo vệ M.trường	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
	3- Chi cục Biển, H.đảo, KTTV	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
18	Sở Ngoại vụ	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
19	Sở Nông nghiệp & PTNT	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đang ch/đổi áp dụng
	4- Chi cục Thủy sản	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi

TT	Đơn vị	Báo cáo	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng						Ghi chú	
				CSCL, MTCL	KH d/tri a/dụng	Đ/giá nội bộ	HDKP	X/ xét LĐ	Xác nhận	Áp dụng 2008	Áp dụng 2015
											9001:2015
	5- Chi cục Chăn nuôi - Thú y	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đang ch/đổi áp dụng
	6- Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
	7- Chi cục Ph/triển Ng.thôn	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
	8- Chi cục Thủy lợi	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
	9- Chi cục Q.lý CL NL & TS	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
	10- Chi cục Kiểm lâm	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
20	Văn phòng UBND Tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
21	<b>UBND Th phố Đông Hà</b>	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
22	<b>UBND Huyện Hải Lăng</b>	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
23	<b>UBND Huyện Đakrông</b>	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
24	<b>UBND Huyện Triệu Phong</b>	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
25	<b>UBND Huyện Gio Linh</b>	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đang ch/đổi áp dụng

TT	Đơn vị	Báo cáo	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng						Ghi chú	
				CSCL, MTCL	KH d/tri a/dụng	Đ/giá nội bộ	HDKP	X/ xét LĐ	Xác nhận	Áp dụng 2008	Áp dụng 2015
26	UBND Huyện Cam Lộ	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đang ch/đổi áp dụng
27	UBND Thị xã Quảng Trị	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
28	UBND Huyện Vĩnh Linh	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đã ch/đổi 9001:2015
29	UBND Huyện Hướng Hóa	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì		Đang ch/đổi áp dụng
30	UBND Huyện Đảo Cồn cỏ	x	x	x	x	x	x	x	Duy trì	2008	
	Σ									<b>14</b>	<b>26</b>

**Tổng số: 40 cơ quan/đơn vị** (20 Sở, Ban, ngành ; 10 Chi cục trực thuộc ; 10 huyện, thị, thành phố)

**B/ UBND các Phường, xã, thị trấn áp dụng từ năm 2015 – 2019:** (109 Phường, xã, thị trấn)

TT	Đơn vị	Công bộ HT ISO	Duy trì áp dụng, cải tiến					Xem xét LĐ	Xác nhận	
			CSCL	MTCL	KH d/trì a/dụng	Đ/giá nội bộ	HDKP			
<b>I</b>	<b>Thành phố Đông Hà:</b>									
1	1. UBND Phường 1.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
2	2. UBND Phường 2.	x							Ko có Bc	
3	3. UBND Phường 3	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
4	4. UBND Phường 4	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
5	5. UBND Phường 5.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
6	6. UBND Phường Đông Lễ								Ko có Bc	
7	7. UBND Phường Đông Giang	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
8	8. UBND Phường Đông Thanh	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
9	9. UBND Phường Đông Lương	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
<b>II</b>	<b>Huyện Hải Lăng:</b>									
10	1. UBND Th trấn Diên Sanh (Th.trấn Hải Lăng + xã Hải Thọ)	x	x	x					Ko có Bc	
11	2. UBND Xã Hải Thượng.	x	x	x					Ko có Bc	
12	3. UBND Xã Hải Phú.	x	x	x					Ko có Bc	
13	4. UBND Xã Hải Chánh.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
14	5. UBND Xã Hải Lâm.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
15	6. UBND Xã Hải An	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
16	7. UBND Xã Hải Khê	x	x	x					Ko có Bc	
17	8. UBND xã Hải Trường	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
18	9. UBND xã Hải Ba	x	x	x					Ko có Bc	
19	10. UBND xã Hải Quế	x	x						Ko có Bc	

TT	Đơn vị	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng, cải tiến						Xác nhận	
			CSCL	MTCL	KH d/trì a/dụng	Đ/giá nội bộ	HĐKP	Xem xét LĐ		
20	11. UBND xã Hải Dương	x	x	x					Ko có Bc	
21	12. UBND xã Hải Định (xã Hải Thiện+ Hải Thành)	x	x	x					Ko có Bc	
<b>III</b>	<b>Huyện Đakrông:</b>									
22	1. UBND Thị trấn Krông Klang	x	x	x					Ko có Bc	
23	2. UBND Xã Mò Ó.	x	x	x					Ko có Bc	
24	3. UBND Xã Hướng Hiệp	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
25	4. UBND Xã Đakrông	x	x	x					Ko có Bc	
26	5. UBND UBND Xã Ba Nang.	x	x	x					Ko có Bc	
27	6. UBND Xã Triệu Nguyên.	x	x	x					Ko có Bc	
28	7. UBND xã Ba Lòng. (xã Ba Lòng + Hải Phúc)	x	x	x					Ko có Bc	
29	8. UBND Xã Tà Long	x	x	x					Ko có Bc	
30	9. UBND Xã Húc Nghi	x	x	x					Ko có Bc	
31	10. UBND Xã Tà Rụt	x	x	x					Ko có Bc	
32	11. UBND xã A Vao	x	x	x					Ko có Bc	
33	12. UBND xã A Ngo	x	x	x					Ko có Bc	
34	13. UBND xã A Bung	x	x	x					Ko có Bc	
<b>IV</b>	<b>Huyện Triệu Phong:</b>									
35	1. UBND Thị trấn Ái Tử.	x	x	x					Ko có Bc	
36	2. UBND Xã Triệu Phước.	x	x	x					Ko có Bc	
37	3. UBND xã Triệu Thành. (xã Triệu Thành+Triệu Đông)	x	x	x					Ko có Bc	
38	4. UBND Xã Triệu Lăng.	x	x	x					Ko có Bc	

TT	Đơn vị	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng, cải tiến						Xác nhận	
			CSCL	MTCL	KH d/trì a/dụng	Đ/giá nội bộ	HĐKP	Xem xét LĐ		
39	5. UBND Xã Triệu Long.	x	x	x					Ko có Bc	
40	6. UBND Xã Triệu Trạch.	x	x	x					Ko có Bc	
41	7. UBND Xã Triệu Giang.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
42	8. UBND Xã Triệu Ái.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
43	9. UBND Xã Triệu Thuận	x	x	x					Ko có Bc	
44	10. UBND UBND Xã Triệu An.	x	x	x					Ko có Bc	
45	11. UBND Xã Triệu Vân.	x	x	x					Ko có Bc	
46	12. UBND Xã Triệu Hòa.	x	x	x					Ko có Bc	
47	13. UBND Xã Triệu Độ.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
48	14. UBND Xã Triệu Đại.	x	x	x					Ko có Bc	
49	15. UBND Xã Triệu Thượng	x	x	x					Ko có Bc	
50	16. UBND Xã Triệu Trung	x	x	x					Ko có Bc	
51	17. UBND xã Triệu Sơn	x	x	x					Ko có Bc	
52	18. UBND xã Triệu Tài	x	x	x					Ko có Bc	
<b>V</b>	<b>Huyện Gio Linh:</b>									
53	1. UBND Thị trấn Gio Linh.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
54	2. UBND Thị trấn Cửa Việt.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
55	3. UBND xã Phong Bình (xã Gio Phong + xã Gio Bình)	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
56	4. UBND xã Gio Mai (xã Gio Mai + xã Gio Thành)	x	x	x					Ko có Bc	
57	5. UBND xã Gio Hải (xã Gio Hải + xã Gio Thành)	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
58	6. UBND xã Gio Sơn	x	x	x	x	x	x	x		Đạt



TT	Đơn vị	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng, cải tiến						Xác nhận	
			CSCL	MTCL	KH d/trì a/dụng	Đ/giá nội bộ	HĐKP	Xem xét LĐ		
	(xã Gio Sơn + xã Gio Hòa)									
59	7. UBND xã Linh Trường (xã Linh Thượng+Vĩnh Trường)	x	x	x					Ko có Bc	
60	8. UBND Xã Gio Quang.	x	x	x					Ko có Bc	
61	9. UBND Xã Gio An.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
62	10. UBND Xã Gio Việt.	x	x	x					Ko có Bc	
63	11. UBND Xã Gio Mỹ.	x	x	x					Ko có Bc	
64	12. UBND Xã Hải Thái.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
65	13. UBND Xã Linh Hải.	x	x	x					Ko có Bc	
66	14. UBND Xã Trung Hải	x	x	x					Ko có Bc	
67	15. UBND Xã Gio Châu	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
68	16. UBND xã Trung Sơn	x	x	x					Ko có Bc	
69	17. UBND xã Trung Giang	x	x	x					Ko có Bc	
<b>VI</b>	<b>Huyện Cam Lộ:</b>									
70	1. UBND Thị trấn Cam Lộ.	x	x	x					Ko có Bc	
71	2. UBND Xã Cam Nghĩa.	x	x	x					Ko có Bc	
72	3. Xã Cam Chính.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
73	4. UBND Xã Thanh An (xã Cam Thanh + xã Cam An)	x	x	x					Ko có Bc	
74	5. UBND Xã Cam Thủy.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
75	6. UBND Xã Cam Hiếu.	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
76	7. UBND Xã Cam Tuyên	x	x	x					Ko có Bc	
77	8. UBND xã Cam Thành	x	x	x					Ko có Bc	
<b>VII</b>	<b>Thị xã Quảng Trị:</b>									

TT	Đơn vị	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng, cải tiến						Xác nhận	
			CSCL	MTCL	KH d/trì a/dụng	Đ/giá nội bộ	HĐKP	Xem xét LĐ		
78	1. UBND Phường 1	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
79	2. UBND Phường 2	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
80	3. UBND Phường 3	x	x	x					Ko có Bc	
81	4. UBND Phường An Đôn	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
82	5. UBND Xã Hải Lê.	x	x	x					Ko có Bc	
<b>VIII</b>	<b>Huyện Vĩnh Linh:</b>									
83	1. UBND Thị trấn Bến Quan	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
84	2. Thị trấn Hồ Xá	x	x	x					Ko có Bc	
85	3. UBND UBND xã Trung Nam (xã Vĩnh Trung + xã Vĩnh Nam)	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
86	4. UBND UBND xã Kim Thạch (xã Vĩnh Thạch + xã Vĩnh Kim)	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
87	5. UBND Xã Vĩnh Lâm	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
88	6. UBND Xã Vĩnh Tú	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
89	7. UBND Xã Vĩnh Thủy	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
90	8. UBND xã Vĩnh Chấp	x	x	x					Ko có Bc	
91	9. UBND Xã Vĩnh Thái	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
92	10. UBND xã Vĩnh Khê	x	x	x					Ko có Bc	
93	11. UBND xã Vĩnh Long	x	x	x					Ko có Bc	
94	12. UBND xã Vĩnh Hòa	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
<b>IX</b>	<b>Huyện Hướng Hóa:</b>									
95	1. UBND Thị trấn Lao Bảo	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
96	2. UBND Thị trấn Khe Sanh	x	x	x					Ko có Bc	
97	3. UBND Xã Tân Hợp	x	x	x					Ko có Bc	

TT	Đơn vị	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng, cải tiến						Xác nhận	
			CSCL	MTCL	KH d/trì a/dụng	Đ/giá nội bộ	HĐKP	Xem xét LĐ		
98	4. UBND Xã Tân Liên	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
99	5. UBND Xã Tân Lập	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
100	6. UBND Xã Tân Long	x	x	x					Ko có Bc	
101	7. UBND Xã Tân Thành	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
102	8. UBND Xã Xi	x	x	x					Ko có Bc	
103	9. UBND Xã Thanh	x	x	x					Ko có Bc	
104	10. UBND Xã Thuận	x	x	x					Ko có Bc	
105	11.UBND Xã Lìa (A Xing+A Túc)	x	x	x					Ko có Bc	
106	12. UBND xã Hướng Lộc	x	x	x					Ko có Bc	
107	13. UBND xã Hướng Tân	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
108	14. UBND xã Hướng Linh	x	x	x	x	x	x	x		Đạt
109	15. UBND xã Hướng Phùng	x	x	x	x	x	x	x		Đạt

**Tổng số: 109 UBND phường, xã, thị trấn.**

**C/ UBND các Phường, xã, thị trấn xây dựng áp dụng năm 2020: (16 đơn vị):**

TT	Đơn vị	Công bố HT ISO	Duy trì áp dụng, cải tiến						Xác nhận	
			CSCL	MTCL	KH d/trì a/dụng	Đ/giá nội bộ	HĐKP	Xem xét LĐ		
<b>I</b>	<b>Huyện Hải Lăng:</b>									
1	1. UBND xã Hải Phong (xã Hải Tân + xã Hải Hòa)	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	Tư vấn HD
2	2. UBND xã Hải Hưng (xã Hải Xuân + Hải Vĩnh)	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-

3	3. UBND xã Hải Sơn	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
4	4. UBND xã Hải Quy	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
<b>II</b>	<b>Huyện Vĩnh Linh:</b>									
5	1. UBND xã Hiền Thành (xã Vĩnh Thành+Vĩnh Hiền)	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
6	2. UBND Thị trấn Cửa Tùng (T.trấn Cửa Tùng+Vĩnh Tân)	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
7	3. UBND xã Vĩnh Hà	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
8	4. UBND xã Vĩnh Sơn	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
9	5. UBND xã Vĩnh Giang	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
10	6. UBND xã Vĩnh Ô	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
<b>III</b>	<b>Huyện Hướng Hóa:</b>									
11	1. UBND xã A Dơi	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
12	2. UBND xã Ba Tầng	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
13	3. UBND xã Hướng Việt	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
14	4. UBND xã Hướng Sơn	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
15	5. UBND xã Hướng Lập	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-
16	6. UBND xã Húc	x	x	x	x	x	x	x	Đạt	-nt-

**Tổng số: 16 đơn vị.**

**Phụ lục 9**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU THỰC HIỆN ISO NĂM 2020**

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Số chuyên môn cơ quan cấp tỉnh; đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã Công bố hệ thống ISO.	165	30	10	125	
2	Số chuyên môn cơ quan cấp tỉnh; đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động.	165	30/30	10/10	/125	
3	Số chuyên môn cơ quan cấp tỉnh; đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã triển khai thực hiện hệ thống QLCL ISO 9001:2015.	165	26/30	6/10	108/125	17 phường xã áp dụng năm 2015 theo ISO 2008

